

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 2084/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch khai quật khảo cổ tại di tích
đền thờ Trần Khát Chân, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí dự án đầu tư, xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2008 về việc ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ học; Quyết định số 2139/QĐ-BVHTTDL ngày 29/5/2017 về việc khai quật khảo cổ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Văn bản số 3584/UBND-VX ngày 13/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cam kết với Ủy ban Di sản Thế giới (WHC) về chương trình khảo cổ học chiến lược đối với Di sản Thành Nhà Hồ; Quyết định số 4763/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1117/SVHTTDL-DSVH ngày 11/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch khai quật khảo cổ tại di tích đền thờ Trần Khát Chân, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, với các nội dung chính như sau:

1. Tính cấp thiết cần thực hiện

- Ngoài ghi chép của những bộ cổ sử về lịch sử liên quan đến ngôi đền thì bằng chứng về khảo cổ học đến nay đều chưa có cơ sở để khẳng định một cách chắc chắn về lịch sử xây dựng ngôi đền, cũng như những vấn đề khác liên quan đến triều đại nhà Hồ.

- Những dấu tích như chân tảng, gạch bìa... mang đặc trưng cuối thời Trần - đầu thời Lê hiện còn lại ở ngôi đền, sẽ góp phần xác định niên đại cho di tích.

- Việc tiến hành khai quật khảo cổ học ở di tích lịch sử này sẽ góp phần thực hiện đúng theo khuyến nghị của UNESCO, đưa di tích đền thờ Trần Khát Chân vào khu vực đề cử di sản Thành Nhà Hồ.

- Thu thập tư liệu xây dựng hồ sơ đưa di tích lịch sử đền thờ Trần Khát Chân vào vùng đề cử cũng như góp phần trùng tu tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử văn hóa của khu di tích.

2. Diện tích khai quật

Hiện nay khu vực di tích đền thờ Trần Khát Chân rộng hơn 3ha, xem xét mục đích cấp thiết đặt ra, diện tích khai quật đợt này là 300m². Khu vực mở hố khai quật phải đảm bảo không ảnh hưởng đến kết cấu kiến trúc và các công trình có liên quan đến đền thờ Trần Khát Chân (hiện nay) cũng như những Cây Di sản Việt Nam xung quanh di tích (*Có sơ đồ kèm theo*).

3. Quy trình khai quật

3.1. Khai quật khảo cổ học

Phương pháp khai quật khảo cổ học được tiến hành theo các quy trình như sau:

+ Chuẩn bị mặt bằng: Phá dỡ các nền móng của các công trình hiện đại, đào lớp mặt tới lớp văn hóa thì bắt đầu đào theo lớp khảo cổ theo phương pháp thủ công.

+ Khai quật khảo cổ học bằng phương pháp thủ công. Đây là phương pháp truyền thống của ngành khảo cổ học. Phương pháp này sẽ đào bóc từng lớp đất theo địa tầng, nhằm làm xuất lộ các di tích, di vật. Các bước tiến hành của phương pháp này như sau:

- Đào từng lớp đất dày khoảng 20cm theo diễn biến của từng lớp văn hóa.

- Làm rõ vị trí của từng di tích, di vật, đo vẽ, định vị, ghi nhật ký.

- Thu lượm, xử lý sơ bộ, bảo quản di tích, di vật tại chỗ theo từng lớp đào, từng di tích và từng hố để chuẩn bị cho quá trình chỉnh lý, nghiên cứu tiếp theo.

- Sau khi xử lý kỹ về chuyên môn, tất cả các di tích đều được bảo vệ nguyên trạng, các di tích sẽ được dỡ lên và chuyển về kho bảo quản.

- Các hố sau khi được khai quật xong về mặt nguyên tắc sẽ được lấp cát và đất hoàn trả mặt bằng, đánh dấu vị trí có di tích chuẩn bị cho bước trùng tu, tôn tạo sau này, hoặc có thể giữ nguyên hiện trạng để phục vụ việc phát huy giá trị.

3.2. Chính lý tư liệu khai quật, lập hồ sơ khoa học, đề xuất các phương hướng nghiên cứu tiếp theo và đề xuất các giải pháp trùng tu tôn tạo và phát huy giá trị của di tích.

Các bước tiến hành:

- Phân loại, thống kê, miêu tả di tích, di vật.

- Tổng hợp tư liệu, đánh giá giá trị của di tích, di vật.

- Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, di vật.

4. Thời gian và tiến độ thực hiện

- Thời gian khai quật khảo cổ học: 80 ngày.

- Thời gian chỉnh lý di vật, xây dựng hồ sơ khoa học: 40 ngày.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017.

5. Sản phẩm đầu ra

- Hồ sơ khai quật khảo cổ học (bao gồm báo cáo sơ bộ, phụ lục minh họa di tích, di vật của từng hố).
- Toàn bộ các di vật được chỉnh lý.
- Các kiến nghị và đề án nghiên cứu tiếp, nhằm phục dựng, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích.

6. Kinh phí thực hiện

Tổng dự toán kinh phí thực hiện: 1.000.000.000đ (một tỷ đồng);
(có dự toán chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Chủ đầu tư (Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ), căn cứ nội dung phê duyệt tại quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan để tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch khai quật khảo cổ tại di tích đền thờ Trần Khát Chân, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định.
- Giao Sở Tài chính, căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh, thực hiện thẩm định, đề xuất, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt dự toán kinh phí khai quật khảo cổ tại di tích đền thờ Trần Khát Chân, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VX (2);
- QĐ20/2017/N10b.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC 1:
DỰ TOÁN KHAI QUẬT KHẢO CỔ HỌC
TẠI DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỀN THỜ TRẦN KHÁT CHÂN
XÃ VINH THÀNH, HUYỆN VINH LỘC, TỈNH THANH HOÁ
(Kèm theo Quyết định số: 208/VQĐ-UBND ngày 15/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Đơn vị	KL/SL	Đơn giá	Thành tiền
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ, DỤNG CỤ, VẬT TƯ VÀ PHÒNG PHẨM				45.126.000
1	Dụng cụ khai quật				26.836.000
-	Cuốc chuyên dụng khảo cổ học	chiếc	50	70.000	3.500.000
-	Bay chuyên dụng khảo cổ học	chiếc	50	70.000	3.500.000
-	Xẻng xúc đất	chiếc	20	80.000	1.600.000
-	Cuốc chim (cả cán)	chiếc	20	100.000	2.000.000
-	Cuốc thép (cả cán)	chiếc	20	70.000	1.400.000
-	Xà beng	chiếc	20	140.000	2.800.000
-	Cọc tiêu thép (50cm)	chiếc	100	30.000	3.000.000
-	Xô cao su đựng đất	chiếc	60	45.000	2.700.000
-	Két nhựa đặc đựng hiện vật các loại	chiếc	50	90.000	4.500.000
-	Rổ nhựa loại nhỏ đựng hiện vật	chiếc	15	25.000	375.000
-	Dây căng hố khai quật (50m/cuộn)	cuộn	6	100.000	600.000
-	Găng tay vải gai cho công nhân	đôi	130	2.000	260.000
-	Thước 5m	chiếc	4	25.000	100.000
-	Thước sắt 50m	chiếc	2	250.500	501.000
2	Văn phòng phẩm phục vụ khai quật và chỉnh lý				18.290.000
-	Bút dạ ghi mã số di tích, di vật	chiếc	100	15.000	1.500.000
-	Băng dính trong vẽ hoa văn	cuộn	20	5.000	100.000
-	Bút chì kim Nhật	cái	5	12.000	60.000

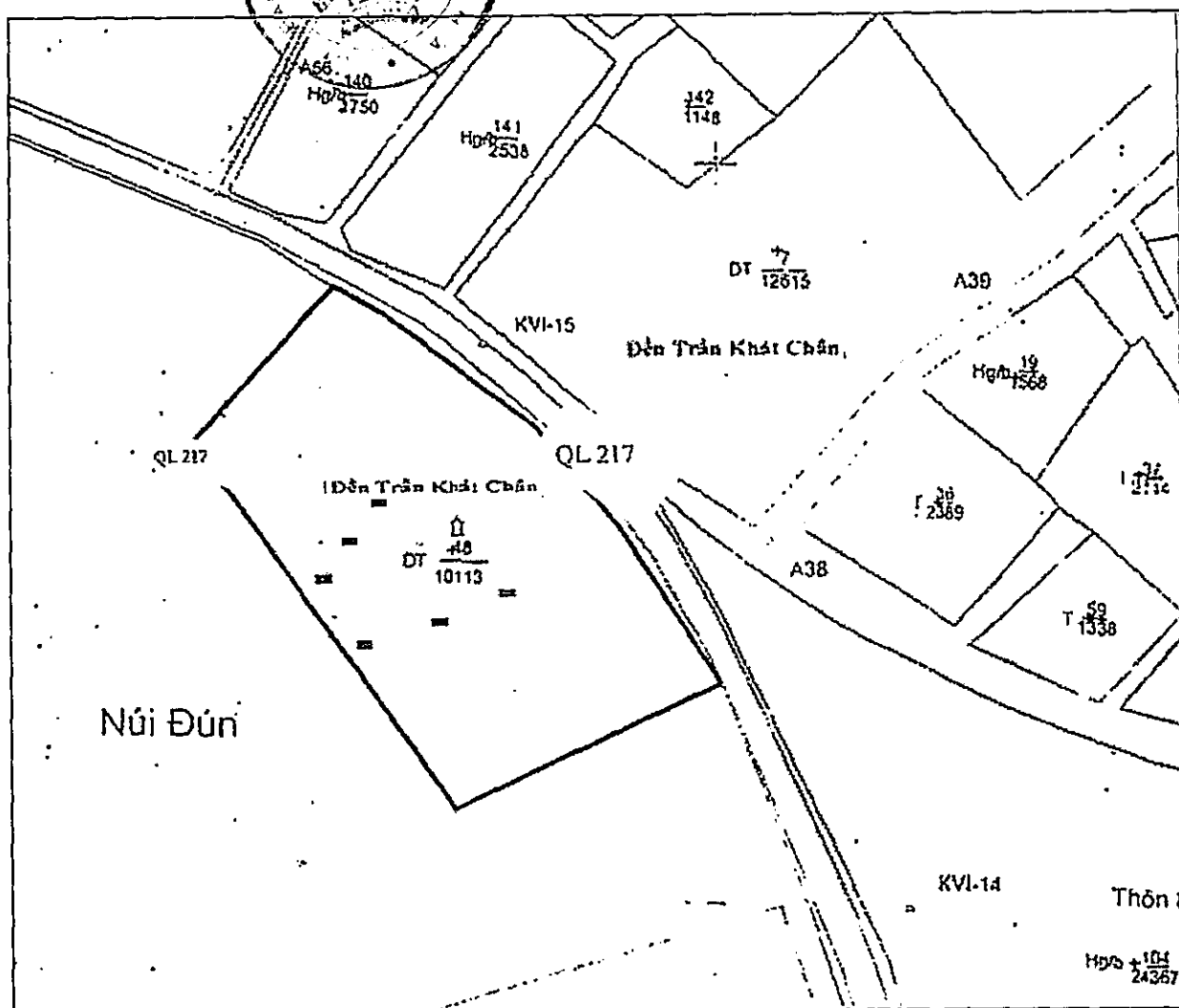
-	Bút bi	cái	20	9.000	180.000
-	Cấp đục lỗ hồ sơ của hồ khai quật	chiếc	10	40.000	400.000
-	Giấy A4	gram	10	80.000	800.000
-	Giấy kẻ ly vẽ di tích khổ A0	cuộn	5	150.000	750.000
-	Giấy can A3	hộp	2	550.000	1.100.000
-	Thước kẻ ly kỹ thuật (nhật)	chiếc	1	400.000	400.000
-	File 1 ngăn đựng hồ sơ	chiếc	10	50.000	500.000
-	Giấy dó dập hoa văn khổ A3	tờ	150	50.000	7.500.000
-	Keo 502 (gắn chấp hiện vật)	lọ	100	10.000	1.000.000
-	Mực dập hoa văn	hộp	20	50.000	1.000.000
-	Bút vẽ kỹ thuật Staedler	hộp	1	1.500.000	1.500.000
-	Bìa hồ sơ ảnh	tờ	5	50.000	250.000
-	Giấy cứng dán ảnh phục vụ làm hồ sơ ảnh	tờ	250	5.000	1.250.000
II	CHI PHÍ KHAI QUẬT				633.650.000
1	Chi phí công nhân phục vụ khai quật				403.200.000
-	Chi phí lao động phổ thông phục vụ khai quật: 60 công/ngày x 80 ngày	công	4800	80.000	384.000.000
-	Bảo vệ công trường: 3 công/ngày x 80 ngày	công	240	80.000	19.200.000
2	Chi phí cán bộ khai quật				67.200.000
-	Chuyên gia khảo cổ học trực tiếp khai quật: 3 cán bộ x 80 ngày	công	240	120.000	28.800.000
-	Chuyên gia vẽ kỹ thuật: 1 cán bộ x 80 ngày	công	80	120.000	9.600.000
	Chuyên gia chụp ảnh: 1 cán bộ x 80 ngày	công	80	120.000	9.600.000
-	Cán bộ địa phương: 2 người x 80 ngày	công	160	120.000	19.200.000

3	Chi phí đi lại và lưu trú cho cán bộ				143.250.000
-	Thuê xe ô tô từ Hà Nội - Thanh Hóa	chuyến	1	2.500.000	2.500.000
-	Lưu trú cho cán bộ: 5 người x 31 ngày	ngày	405	150.000	60.750.000
-	Khoản ngủ cho cán bộ: 5 người x 30 đêm	đêm	400	200.000	80.000.000
4	Chi phí lắp hồ khai quật				20.000.000
-	Thuê khoán công nhân lắp hồ khai quật	công	200	80.000	16.000.000
-	Giấy MEC lắp hồ khai quật (100m/cuộn)	cuộn	4	1.000.000	4.000.000
III	CHI PHÍ CHỈNH LÝ				132.450.000
1	Chi phí công nhân phục vụ chỉnh lý				35.200.000
-	Thuê lao động phổ thông phục vụ chỉnh lý: 8 công/ngày x 40 ngày	công	320	80.000	25.600.000
-	Bảo vệ công trường: 3 công/ngày x 40 ngày	công	120	80.000	9.600.000
2	Chi phí cán bộ chỉnh lý				24.000.000
-	Chuyên gia khảo cổ học phân loại, giám định nguồn gốc niên đại: 3 cán bộ x 40 ngày	công	120	120.000	14.400.000
-	Chuyên gia vẽ kỹ thuật: 1 cán bộ x 40 ngày	công	40	120.000	4.800.000
-	Chuyên gia chụp ảnh: 1 cán bộ x 40 ngày	công	40	120.000	4.800.000
3	Chi phí đi lại và lưu trú cho cán bộ				73.250.000
-	Thuê xe ô tô từ Hà Nội - Thanh Hóa	chuyến	1	2.500.000	2.500.000
-	Lưu trú cho cán bộ: 5 người x 41 ngày	ngày	205	150.000	30.750.000
-	Khoản ngủ cho cán bộ: 5 người x 40 đêm	đêm	200	200.000	40.000.000
IV	CHI PHÍ LÀM T LIỆU HỒ SƠ KHOA HỌC				33.200.000
1	Làm hồ sơ bản ảnh				2.000.000

-	Rửa ảnh 9x12: 4 bộ x 100 ảnh/bộ	ảnh	400	3.000	1.200.000
-	Đánh số, chú thích và dán ảnh làm hồ sơ	ảnh	400	2.000	800.000
2	Lập hồ sơ bản vẽ, bản dập				8.700.000
-	Số hóa bản vẽ A0	Bản vẽ	2	100.000	200.000
-	Số hóa bản vẽ A3	Bản vẽ	50	50.000	2.500.000
-	Số hóa bản vẽ A4	Bản vẽ	100	30.000	3.000.000
-	Số hoá bản dập A4	bản dập	100	30.000	3.000.000
3	Dập hoa văn các loại hình tiêu biểu A4 (100 bản)	Bản dập	100	50.000	5.000.000
4	Lập phiếu đăng ký hiện vật	phiếu	100	15.000	1.500.000
5	Viết báo cáo sơ bộ	báo cáo	1	4.000.000	4.000.000
6	Viết báo cáo tổng quan	báo cáo	1	12.000.000	12.000.000
V	HỘI THẢO BÁO CÁO KẾT QUẢ KHAI QUẬT				19.000.000
-	Điều hành hội thảo (1 buổi)	ngời	1	1.500.000	1.500.000
-	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	ngời	1	2.000.000	2.000.000
-	Th ký hội thảo (1 buổi)	ngời	1	500.000	500.000
-	Đại biểu tham dự (1 buổi)	ngời	50	200.000	10.000.000
-	In, photo, đóng quyển tài liệu cho hội thảo				5.000.000
VI	CHI PHÍ PHỤC VỤ CHO KHAI QUẬT VÀ CHỈNH LÝ				42.000.000
1	Chi phí điều hành khai quật và chỉnh lý của dự án (1 người x 4 tháng)	tháng	4	6.000.000	24.000.000
2	Chi phí kế toán dự án (Thanh toán theo tháng: 2.500.000đ/tháng)	tháng	4	2.500.000	10.000.000

3	Chi phí điện cho công trường	tháng	4	1.000.000	4.000.000
4	Chi phí nước cho công trường	tháng	4	1.000.000	4.000.000
	CỘNG (I-VI) .				905.426.000
VII	CHI PHÍ CHUNG				46.955.392
1	Chi phí quản lý dự án (1,727%)	Dự án		1,727%	15.636.707
2	Chi phí lập dự án (0,379%)	Dự án	1	0,379%	3.431.565
3	Lệ phí thẩm định dự toán (0,127%)	Dự án	1	0,127%	1.149.891
4	Chi phí thẩm định dự án (0,27%)	Dự án	1	0,270%	2.444.650
5	Chi phí giám sát (1,733%)	Dự án	1	1,733%	15.691.033
6	Chi phí thẩm định quyết toán dự án (0,95%)	Dự án	1	0,950%	8.601.547
	Cộng (I-VII)				952.381.392
	VAT 5 %				47.619.070
	Tổng cộng				1.000.000.462
	Làm tròn số				1.000.000.000
(Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn)					

Sơ đồ vị trí hố khai quật khảo cổ học tại di tích lịch sử đền thờ Trần Khát Chân
xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá




 Hố khai quật khảo cổ học: 6 hố (mỗi hố có diện tích 50m²)